

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN MẠNH TUẤN

**QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN THEO LUẬT HÌNH
SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN CỦA ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN KHẮC HẢI

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

MỞ ĐẦU..... 1

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYẾT ĐỊNH

HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN..... 9

- 1.1. Khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc và căn cứ quyết định hình phạt tù có thời hạn 9
 - 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm quyết định hình phạt tù có thời hạn..... 9
 - 1.1.2. Các nguyên tắc quyết định hình phạt tù có thời hạn 14
 - 1.1.3. Căn cứ quyết định hình phạt tù có thời hạn 19
- 1.2. Quyết định hình phạt tù có thời hạn trong một số trường hợp đặc biệt 23
- 1.3. Quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn theo pháp luật hình sự một số nước trên thế giới..... 30

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP

DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

TÙ CÓ THỜI HẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI... 38

- 2.1. Thực trạng pháp luật về vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn theo luật hình sự Việt Nam..... 38
- 2.2. Thực tiễn áp dụng quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội..... 44
- 2.3. Một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn áp dụng quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội..... 59

Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN	68
3.1. Sự cần thiết và những cơ sở để hoàn thiện các quy định Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt tù có thời hạn.....	68
3.2. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật.....	79
3.3. Giải pháp về áp dụng pháp luật.....	83
3.4. Giải pháp khác	85
3.4.1. Nâng cao năng lực đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân	85
3.4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ Hội thẩm nhân dân	89
KẾT LUẬN	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tòa án nhân dân có vị trí trung tâm trong lĩnh vực tư pháp, được ghi nhận trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thể hiện rõ vai trò trọng tâm của Tòa án trong hệ thống tư pháp. Hoạt động xét xử của ngành Tòa án nhân dân là một trong những hoạt động tư pháp có vai trò quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong đó, việc quyết định hình phạt là một trong những hoạt động thực tiễn quan trọng của Tòa án do Hội đồng xét xử thực hiện theo quy định của pháp luật hình sự. Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, đứng trước nhiệm vụ quan trọng trên, ngành Tòa án nhân dân xác định được vai trò quan trọng cũng như những yêu cầu nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xét xử nói chung và vấn đề quyết định hình phạt trong tư pháp hình sự nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ đổi mới.

Quyết định hình phạt là sự lựa chọn loại hình phạt và xác định mức hình phạt cụ thể trong phạm vi luật định để áp dụng đối với người phạm tội cụ thể. Tuy nhiên, khi nghiên cứu toàn diện vấn đề quyết định hình phạt, cụ thể là quyết định hình phạt tù có thời hạn, tôi thấy còn có những bất cập trong pháp luật hình sự cần được sửa đổi, bổ sung cho hợp lý hơn để thể hiện rõ tính công minh, công bằng và khách quan của Tòa án khi quyết định một hình phạt tù có thời hạn cụ thể đối người phạm tội. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam đối với từng tội phạm cụ thể, Nhà làm luật quy định một hay nhiều hình phạt đối với một hành vi phạm tội, trong các hình phạt đó có hình phạt tù có thời hạn. Nhà làm luật

cũng quy định khung hình phạt tù có thời hạn riêng đối với từng Điều, khoản trong mỗi tội phạm cụ thể. Việc quy định chung khung hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là ba tháng, mức tối đa là hai mươi năm và quy định cụ thể đối với từng tội phạm một khung hình phạt tù nhất định thể hiện tính linh hoạt trong vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn. Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự”. Tuy nhiên, đây chỉ là căn cứ mang tính nguyên tắc chung khi quyết định hình phạt mà chưa chỉ ra các căn cứ đặc thù được áp dụng để quyết định hình phạt tù có thời hạn.

Trong thực tiễn xét xử, nhiều trường hợp Thẩm phán quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với một tội phạm cụ thể có cùng tính chất hành vi và các điều kiện tương tự nhau nhưng có trường hợp Thẩm phán quyết định hình phạt tù nhẹ hoặc có trường hợp Thẩm phán quyết định một mức hình phạt tù nặng so với khung hình phạt cụ thể của tội phạm đó. Điều đó thể hiện tính chủ quan và định tính trong vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn. Điều này cũng dẫn đến việc quyết định hình phạt tù có thời hạn không chính xác đối với người phạm tội.

Về mặt lý luận, các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn còn quá chung chung, các dấu hiệu chủ yếu mang tính định tính, chưa có quy định cụ thể nào mang tính định lượng. Trong khi đó, các văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật còn ít.

Vì vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống về mặt lý luận chế định quyết định hình phạt tù có thời hạn, trên cơ sở đó giải quyết những vướng mắc mà thực tiễn đặt ra, đề xuất những phương án hoàn thiện pháp luật về vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn, đảm bảo sự nhận thức thống

nhất trong thực thi pháp luật là vấn đề mang tính cấp bách, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật trong giai đoạn hiện nay và đây cũng là lý do mà tôi chọn đề tài này làm luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Ở Việt Nam, có một số công trình đã nghiên cứu về chế định quyết định hình phạt nói chung và vấn đề quyết định hình phạt tù như là một trường hợp riêng.

Về sách giáo trình, sách chuyên khảo, sách bình luận có các công trình sau: *Giáo trình: Luật hình sự Việt Nam (phần chung)* Tập thể tác giả do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN, NXB Đại học quốc gia Hà nội, 2001; *Giáo trình: Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)* của Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN (Tập thể tác giả do TSKH. Lê Cẩm chủ biên) NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2003; GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, Chương thứ 7- Hình phạt và biện pháp tư pháp, Sách chuyên khảo Sau đại học: *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2005, GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên; GS.TSKH. Lê Cẩm - TS. Nguyễn Ngọc Chí (Đồng chủ biên), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004; Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Trách nhiệm hình sự và Hình phạt*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2001; GS.TS Võ Khánh Vinh, *Nguyên tắc công bằng trong Luật hình sự Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, năm 1994; Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1985; Bộ luật hình của sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (Phần chung)*, Tập thể tác giả do TS Uông Chu Lưu chủ biên,

Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001; *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Tập thể tác giả do PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb CAND, Hà Nội, 2001; Sách “*Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*”, tác giả TS. Lê Văn Đệ; Đào Trí Úc chủ biên, chương “*Quyết định hình phạt theo luật hình sự Việt Nam*”, trong sách *Tội phạm học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội;

Bằng việc phân tích khoa học dưới góc độ Luật hình sự, các tác giả đã phân tích những vấn đề cơ bản về định tội danh và quyết định hình phạt cũng như phân tích về thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt. Việc định tội danh đúng sẽ là tiền đề cho việc quyết định hình phạt được chính xác, đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần đặc lực vào việc bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của công dân, nâng cao uy tín, chất lượng hoạt động của các cơ quan tố tụng cũng như hỗ trợ cho việc củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, một số tác giả, nhà luật học cũng đã công bố nhiều bài báo khoa học về các nội dung liên quan đến quyết định hình phạt như: PGS.TS Trần Văn Độ, *Hoàn thiện quy định của pháp luật về giới hạn xét xử*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 3/2000; PGS.TSKH. Lê Cẩm, *Hình phạt và hệ thống hình phạt*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 14 tháng 7 năm 2007; TS. Trịnh Tiến Việt, *Về ảnh hưởng của tình tiết giảm nhẹ trong việc quyết định hình phạt*, Tạp chí Khoa học pháp luật số 1 năm 2004; TS. Dương Tuyết Miên, *So sánh chế định hình phạt một số nước Asean và Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 12 năm 2009; TS. Trịnh Quốc Toàn, *Về khái niệm và đặc điểm của hình phạt bổ sung trong luật Hình sự*, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Luật học số 25 năm 2009; *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, tập thể tác giả Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995.

Quyết định hình phạt tù có thời hạn là hoạt động thực tiễn của Tòa án

được thực hiện sau khi đã xác định được tội danh để định ra biện pháp xử lý tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện. Quyết định hình phạt tù có thời hạn đúng không chỉ là cơ sở để đạt được mục đích của hình phạt cũng như nâng cao hiệu quả của hình phạt mà còn góp phần củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Nhận thức đúng mối liên hệ giữa quyết định hình phạt tù có thời hạn với một số vấn đề khác của luật hình sự có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp Tòa án quyết định hình phạt được chính xác.

Ở cấp độ luận án Tiến sĩ Luật học và luận văn Thạc sĩ Luật học có các đề tài: Trần Văn Sơn (1996), *Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội; Phí Thành Chung (2010), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội có tổ chức theo luật hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ; Phạm Đình Dũng, *Căn cứ quyết định hình phạt những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sĩ; Võ Khánh Vinh (1993), *Nguyên tắc công bằng trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án Phó Tiến sĩ.

Là một hoạt động quan trọng trong áp dụng pháp luật hình sự, việc quyết định hình phạt tù có thời hạn không những phải tuân thủ các nguyên tắc của Luật hình sự nói chung mà còn phải tuân thủ các nguyên tắc đặc thù cho hoạt động quyết định hình phạt nói riêng. Các nguyên tắc quyết định hình phạt tù có thời hạn tuy có những đặc điểm riêng đặc trưng cho quá trình quyết định hình phạt nhưng chúng vẫn nằm trong thể thống nhất với các nguyên tắc của luật hình sự.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện về vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn, nhiều nội dung liên quan chưa có được cách giải quyết thống nhất, các công trình chưa giải đáp triệt để được những vướng mắc trong thực

té. Việc chọn đề tài ***“Quyết định hình phạt tù có thời hạn theo Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn của địa bàn thành phố Hà Nội)”*** là đòi hỏi khách quan, cấp thiết vừa có tính lý luận vừa có tính thực tiễn.

3. Mục đích, phạm vi và đối tượng nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Trước yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm nói chung, mục đích của Luận văn là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chế định Quyết định hình phạt tù có thời hạn, từ đó xác định những bất cập, hạn chế trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của chế định này để đạt được mục đích chung của hình phạt.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Phạm vi nghiên cứu là các vấn đề pháp lý có liên quan tới chế định quyết định hình phạt tù có thời hạn dưới góc độ luật hình sự, cả về lý luận và thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2013.

3.3. Đối tượng nghiên cứu của luận văn

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn gồm các vấn đề lý luận và thực tiễn về quyết định hình phạt tù có thời hạn theo Luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở số liệu thực tiễn của địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu đề tài

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, về tính nhân đạo của pháp luật, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như: lịch sử pháp luật, lý luận về nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự và triết học, những luận điểm khoa học trong các công

trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp tiếp cận để làm sáng tỏ vấn đề từ đó sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: lịch sử, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê. Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự do Tòa án nhân dân tối cao hoặc của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Trung ương ban hành có liên quan đến nội dung của đề tài, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để phân tích, tổng hợp các luận chứng, các vấn đề được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Luận văn hoàn thành sẽ là tài liệu chuyên khảo nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống và đồng bộ những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyết định hình phạt tù có thời hạn. Trong luận văn này, tôi đã giải quyết về mặt lý luận và một số bất cập trong thực tiễn xét xử những vấn đề sau:

- Phân tích một cách có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận về quyết định hình phạt tù có thời hạn bao gồm: khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc và căn cứ quyết định hình phạt tù có thời hạn;
- Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chế định quyết định hình phạt tù có thời hạn, một số giải pháp mang tính định lượng khi quyết định hình phạt tù có thời hạn, các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quyết định hình phạt tù có thời hạn trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về quyết định hình phạt tù có thời hạn

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chương 3. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc và căn cứ quyết định hình phạt tù có thời hạn

Căn cứ vào bản chất của vấn đề quyết định hình phạt, trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm của các nhà nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam có thể định nghĩa: *Quyết định hình phạt tù có thời hạn là hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật hình sự, do Tòa án có thẩm quyền quyết định, nhân danh Nhà nước CHXHCN Việt Nam thực hiện sau khi đã định tội danh và tùy thuộc vào từng trường hợp để quyết định khung hình phạt, mức hình phạt cụ thể áp dụng cho người phạm tội trong phạm vi giới hạn của khung hình phạt tù có thời hạn do luật định, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.*

Từ khái niệm và các thuộc tính cơ bản trên, quyết định hình phạt tù có thời hạn mang những đặc điểm cơ bản sau đây:

- Quyết định hình phạt tù có thời hạn là một giai đoạn của quá trình

xét xử và chỉ do một cơ quan duy nhất có thẩm quyền tiến hành là Tòa án nhân dân.

- Hoạt động quyết định hình phạt tù có thời hạn vừa mang tính chủ quan vừa thể hiện tính chính xác.

- Quyết định hình phạt tù có thời hạn là hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật hình sự của Hội đồng xét xử.

- Đối tượng của quyết định hình phạt tù có thời hạn là cá nhân người phạm tội.

- Quyết định hình phạt tù có thời hạn đúng là cơ sở quan trọng để có thể nâng cao hiệu quả của hình phạt.

- Quyết định hình phạt tù có thời hạn đúng là cơ sở pháp lý đầu tiên để đạt được mục đích của hình phạt.

- Quyết định hình phạt đúng góp phần củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Các nguyên tắc quyết định hình phạt tù có thời hạn, bao gồm các nguyên tắc sau: Nguyên tắc pháp chế XHCN; Nguyên tắc nhân đạo XHCN; Nguyên tắc cá thể hóa; Nguyên tắc công bằng.

Khi quyết định hình phạt tù có thời hạn Tòa án phải tuân theo những đòi hỏi quan trọng có tính chất nguyên tắc là: Các quy định của Bộ luật hình sự; Tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội; Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

1.2. Quyết định hình phạt tù có thời hạn trong một số trường hợp đặc biệt

Khi quyết định hình phạt, để đảm bảo cho hình phạt đã tuyên đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì khi quyết định hình phạt, ngoài việc tuân thủ những quy định chung áp dụng cho mọi trường hợp quyết định hình phạt, Tòa án còn phải

tuân thủ những quy định đặc thù áp dụng riêng cho những trường hợp phạm tội đó. Quyết định hình phạt trong trường hợp này được gọi là quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt.

Theo quy định của luật hình sự hiện hành, quyết định hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp đặc biệt bao gồm một số trường hợp sau đây:

- Quyết định hình phạt tù có thời hạn nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự.
- Quyết định hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp phạm nhiều tội.
- Quyết định hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt.
- Quyết định hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp đồng phạm.
- Quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội.

1.3. Quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn theo pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

Việc học tập kinh nghiệm của các nước trên thế giới về quyết định hình phạt tù là việc làm cần thiết giúp Việt Nam có thêm được những kinh nghiệm quý báu trong việc hoàn thiện những quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn. Từ việc nghiên cứu các quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn theo quy định của Bộ luật hình sự một số nước như Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, có thể thấy được những nét tương đồng và khác biệt trong các quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn giữa các nước và Việt Nam. Ví dụ, Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Nga quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt cũng có những nét tương đồng với quy định của BLHS Việt Nam.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Thực trạng pháp luật về vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn theo luật hình sự Việt Nam

Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, pháp luật về hình phạt và quyết định hình phạt gắn liền với pháp luật hình sự. Để bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội..., các Nhà nước phong kiến Việt Nam đã xây dựng nhiều Bộ luật như Bộ luật hình thư thời Lý, Bộ luật hình thư thời Trần, Bộ luật Hồng Đức thời Hậu Lê và Bộ luật Gia Long thời Nguyễn (Quốc Triều hình luật)... Trong các Bộ luật này đều quy định về hình phạt tù và các nguyên tắc quyết định hình phạt.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, pháp luật nước ta chịu ảnh hưởng của luật pháp phong kiến và luật tư sản Pháp.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ban hành hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật khác như Sắc lệnh số 02 ngày 10/10/1945 quy định việc giữ tạm thời các luật lệ hiện hành (luật lệ được ban hành trong thời kỳ thuộc địa thực dân, phong kiến) có các điều khoản không trái với nguyên tắc độc lập của nước Việt Nam và chính thể Cộng hoà, cho đến khi ban hành những Bộ luật duy nhất cho toàn quốc; Sắc lệnh số 06 ngày 15/1/1946 về việc truy tố những người ăn trộm, ăn cắp, tự ý phá huỷ, cắt dây điện thoại, điện tín; Sắc lệnh số 46 ngày 25/2/1946 về việc truy tố tội phá huỷ công sản; Sắc lệnh số 223 ngày 17/11/1946 về trừng trị các tội hối lộ v.v... Ngay từ khi Cách mạng tháng Tám thành công, quy định về hình phạt tù có thời hạn trong giai đoạn này nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật hình sự mang tính chất đơn lẻ và là hình

phạt được áp dụng hầu hết với các loại tội phạm. Hình phạt tù có thời hạn hầu như được quy định với hình thức trong điều khoản cuối cùng của một văn bản pháp luật, nó được quy định cùng với chế tài khác khi có sự vi phạm điều cấm nêu ra trong một văn bản quy phạm pháp luật.

Năm 1985, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Bộ luật hình sự năm 1985 thì 100% các điều, khoản quy định về tội phạm đều có chế tài là hình phạt tù, trong đó gần 64% các điều, khoản có chế tài là hình phạt tù có thời hạn và các hình phạt khác nặng hơn hình phạt tù có thời hạn. Chỉ có khoảng 30% điều, khoản có chế tài lựa chọn giữa hình phạt tù có thời hạn và các hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt tù.

Kể từ năm 2000 đến nay, Bộ luật hình sự năm 1999 đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sau khi Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, một loạt các văn bản hướng dẫn về các vấn đề thuộc Phần chung và Phần các tội phạm cụ thể được ban hành, mà điển hình là các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các Thông tư liên tịch hướng dẫn về một số nhóm tội phạm cụ thể.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã sửa đổi, bổ sung 44 điều của Bộ luật hình sự hiện hành (trong đó 43 điều luật được sửa đổi về nội dung; 01 điều luật chỉ chỉnh sửa về kỹ thuật) và bổ sung mới 13 điều luật. Cụ thể như sau: Hạn chế phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; Nâng mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm; Phi hình sự hoá đối với một số hành vi phạm tội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã bổ sung thêm 13 tội phạm mới thuộc các lĩnh vực tài chính - kế toán, chứng khoán, bản quyền, bảo vệ môi trường, công nghệ thông tin và trật tự an toàn xã hội.

2.2. Thực tiễn áp dụng quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực tiễn áp dụng pháp luật trong thời gian qua cho thấy hình phạt tù giam được áp dụng nhiều chiếm tỉ lệ gần 80%. Loại hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ và hình phạt tiền (là hình phạt chính) được áp dụng rất ít hoặc hầu như không được áp dụng. Đặc biệt là hình phạt tiền được áp dụng chủ yếu là hình phạt bổ sung kèm với hình phạt tù có thời hạn hoặc hình phạt chính khác cũng rất ít. Một số loại tội BLHS có qui định hình phạt tử hình nhưng trên thực tế hầu như Tòa án không áp dụng hình phạt này như: tội “Hiếp dâm” (Điều 111); tội “Hiếp dâm trẻ em” (Điều 112); tội “Buôn lậu” (Điều 153); tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh” (Điều 157); tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” (Điều 231).

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 2009 đến 2013, trong phạm vi cả nước, Tòa án sơ thẩm các cấp đã đưa ra xét xử 302297 vụ/526620 bị cáo, trong đó hình phạt tù có thời hạn được sử dụng phổ biến. Có tất cả 373370 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, chiếm tỷ lệ 79,9%. Số bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, ít nhất vào năm 2010 với 43529 bị cáo, cao nhất vào năm 2013 là 57352 bị cáo. Từ năm 2009 đến 2013, tăng 8159 bị cáo; Số bị cáo phạm tội nghiêm trọng, ít nhất vào năm 2010 với 13006 bị cáo, cao nhất vào năm 2012 với 17031 bị cáo, tăng 2701 bị cáo; Số bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, ít nhất vào năm 2010 là 6034 bị cáo, cao nhất vào năm 2013 với 8257 bị cáo, tăng 2104 bị cáo; Số bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, ít nhất vào năm 2009, là 1152 bị cáo, cao nhất vào năm 2013 là 1678 bị cáo, tăng 526 bị cáo.

Từ việc phân tích số liệu cho thấy, số lượng bị cáo ngày một gia tăng. Từ năm 2009 đến 2013, số bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng tăng 2701 bị cáo, số bị cáo phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng cũng

tăng lên trên 2000 bị cáo, số bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng tăng hơn 500 bị cáo.

Cũng theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, cho thấy từ năm 2009 đến 2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm 35089 vụ/61248 bị cáo, trong đó có 34514 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, chiếm tỷ lệ 56,4%. Trong các hình phạt tù có thời hạn, hình phạt tù từ 3 năm trở xuống có tất cả 18663 bị cáo bị cáo, chiếm tỷ lệ 54,1%; hình phạt tù từ 3 năm đến dưới 7 năm, có 9008 bị cáo, chiếm tỷ lệ 26,1%; hình phạt tù từ 7 năm đến dưới 15 năm, có 4415 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,8%; hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, có 2428 bị cáo, chiếm tỷ lệ 7,0%; các hình phạt khác, có 5089 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,7%. Từ số liệu thống kê cho thấy, số bị cáo bị áp dụng hình phạt dưới 3 năm, chiếm tỷ lệ trên 50%, sau đó đến số bị cáo bị áp dụng hình phạt từ 3-7 năm, số bị cáo bị áp dụng hình phạt từ 7 năm đến dưới 15 năm, thấp nhất là số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Đây cũng là xu hướng chung của tình hình tội phạm trong cả nước.

Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội so với cả nước, có 34524 bị cáo/373370 bị cáo, chiếm tỷ lệ 9,2%. Số lượng bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, của cả nước có 6882, trong đó của Hà Nội có 2428 bị cáo, chiếm 35,3%; số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù từ 7 năm đến dưới 15 năm, có 4415 bị cáo/ 34157 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,9%; số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm, có 9008 bị cáo/75670 bị cáo, chiếm tỷ lệ 11,9%; số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù dưới 3 năm, có 18663 bị cáo/256661 bị cáo, chiếm tỷ lệ 7,3%. Có thể thấy, số lượng bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù từ 15-20 năm của Hà Nội so với của cả nước, chiếm tỷ lệ cao, hơn 35%. Thực tiễn cho thấy công tác xét xử các vụ án hình sự trong các năm trở lại đây đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều vụ

án được dư luận và báo chí quan tâm đã được đưa ra xét xử công khai, chất lượng xét xử ngày càng được cải thiện. Các phán quyết của Tòa án căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, được thẩm định tại phiên tòa nên việc xét xử đã đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo báo cáo kết quả công tác tính riêng năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các vụ án hình sự, toàn ngành thụ lý (sơ thẩm và phúc thẩm) 9.538 vụ - 17.884 bị cáo, đã giải quyết 9482 vụ - 17.707 bị cáo, đạt tỉ lệ 99,4 %. Số các bản án bị huỷ do nguyên nhân chủ quan 185 vụ, huỷ do nguyên nhân khách quan 18 vụ; sửa do nguyên nhân chủ quan 18 vụ, sửa do nguyên nhân khách quan là 301 vụ. So với năm 2011, số vụ án hình sự thụ lý tăng 1.029 vụ và số bị cáo tăng 2.391 bị cáo. Trong đó, một số loại tội phạm vẫn gia tăng cả số vụ và số bị cáo như: tội phạm về ma tuý thụ lý 3.276 vụ - 3.814 bị cáo (tăng 626 vụ - 766 bị cáo); Tội đánh bạc thụ lý 865 vụ - 4.864 bị cáo (tăng 154 vụ - 528 bị cáo); Tội cướp giật tài sản thụ lý 164 vụ - 261 bị cáo (tăng 55 vụ - 92 bị cáo); Tội phạm về mại dâm thụ lý 205 vụ - 268 bị cáo (39 vụ - 36 bị cáo); Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thụ lý 183 vụ - 207 bị cáo (tăng 39 vụ - 36 bị cáo).

Tìm hiểu thực tiễn áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt trên địa bàn thành phố Hà Nội, tôi đã chọn thực tiễn xét xử các vụ án hình sự theo thủ tục phúc thẩm năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: tổng số thụ lý vụ án hình sự (sơ thẩm và phúc thẩm) toàn ngành Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là 9.538 vụ, sơ thẩm (cấp huyện và thành phố) là 7.978 vụ, phúc thẩm thành phố là 1.560 vụ. Trong đó, số vụ án bị huỷ do nguyên nhân chủ quan 185 vụ, huỷ do nguyên nhân khách quan 18 vụ; sửa do nguyên nhân chủ quan 18 vụ, sửa do nguyên nhân khách quan là 301 vụ; Như vậy, tổng số vụ án bị huỷ và cải sửa là 522 vụ trên tổng số 1560 vụ xét

xử phúc thẩm chiếm 33,46%. Trong đó, có 142 vụ Tòa án cân nhắc không đúng căn cứ “tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội” chiếm tỷ lệ 9,10 %; có 158 vụ Tòa án cân nhắc chưa đúng căn cứ “ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự” chiếm tỷ lệ 10,12%; có 104 vụ Tòa án cân nhắc chưa đúng nhân thân người phạm tội chiếm tỷ lệ 6,67 %; có 24 vụ Tòa án cân nhắc chưa đúng căn cứ “các quy định của BLHS” chiếm tỷ lệ 1,53%; có 94 vụ Tòa án giảm nhẹ hình phạt do xuất hiện tình tiết giảm nhẹ mới ở phiên tòa phúc thẩm chiếm tỷ lệ 6,02 %.

Qua tìm hiểu thực tiễn quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội, tôi nhận thấy có nhiều sai sót trong việc vận dụng các căn cứ quyết định hình phạt:

- Một số Tòa án thường vận dụng không đúng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, dẫn tới việc áp dụng Điều 47 BLHS không đúng quy định.

- Sai sót thứ hai, đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt, một số tòa án nhận thức chưa đúng quy định dẫn tới việc áp dụng điều luật không đúng.

- Sai sót phổ biến thứ ba của một số Tòa án khi quyết định hình phạt là cân nhắc không đúng căn cứ “tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội” và chưa căn cứ vào các “quy định của Bộ luật hình sự” để quyết định hình phạt đúng đắn.

- Sai sót phổ biến thứ tư trong thực tiễn quyết định hình phạt tù có thời hạn là một số Tòa án chưa cân nhắc đúng nhân thân người phạm tội đặc biệt là yếu tố nhân thân về độ tuổi chưa thành niên và tiền án, tiền sự.

2.3. Một số tồn tại, hạn chế trong thực tiễn áp dụng quyết định hình phạt tù có thời hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua tìm hiểu thực tiễn quyết định hình phạt các vụ án hình sự của ngành Tòa án nhân dân thành phố thành phố Hà Nội còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Việc giải quyết một số vụ án còn để kéo dài, trong đó có một số vụ án vi phạm thời hạn theo quy định.

- Vẫn còn một số bản án, quyết định giải quyết vụ án bị Tòa án cấp trên hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Trong một số trường hợp, việc quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Điều luật hoặc cho bị cáo phạm tội được hưởng án treo, xử dưới khung hình phạt hoặc áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù thiếu tính thuyết phục.

Luận văn cũng đã chỉ ra một số bất cập trong quy định của pháp luật hình sự ảnh hưởng tới quyết định hình phạt tù có thời hạn. Một là, Điều 33 của Bộ luật hình sự quy định thời hạn tối thiểu của hình phạt tù là 03 tháng. Có thể thấy rằng, việc quy định thời hạn tối thiểu của hình phạt tù là 03 tháng như hiện nay dựa trên cơ sở cho rằng phạt tù là hình phạt nghiêm khắc, nên việc tước tự do thân thể của một người ở mức độ đó là đủ nghiêm khắc. Tuy nhiên, từ góc độ tổ chức thi hành án và mục đích hình phạt thì thời hạn đó là chưa hợp lý. Hai là, điều luật cũng không quy định điều kiện chung của việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Do vậy, có thể thấy rằng, hầu như tất cả các khung hình phạt được quy định trong cấu thành các tội phạm cụ thể là hình phạt tù có thời hạn, không phân biệt đó là tội thuộc loại nào (ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng) hoặc đó là tội được thực hiện do lỗi cố ý hay vô ý... Điều này đã dẫn đến nhiều khó khăn trong phân hóa trách nhiệm hình sự trong quy định các chế tài, trong cá thể hóa hình phạt của Tòa án đối với người phạm tội. Ba là, theo quy định hiện nay của Bộ luật hình sự thì người chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi nếu bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì hình phạt được áp dụng đối với họ chỉ có thể là hình phạt tù có thời hạn, mà họ sẽ không có cơ hội được áp dụng các hình phạt không mang tính giam giữ. Bởi lẽ, theo quy định tại các Điều 29, 31 và 72

Bộ luật hình sự thì các hình phạt này chỉ áp dụng đối với các tội phạm ít nghiêm trọng và một số trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Trong khi đó, Điều 12 Bộ luật hình sự quy định người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Quy định của Bộ luật hình sự về mức phạt tù cao nhất có thể áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là mười tám năm tù là chưa thực sự nghiêm khắc, chưa bảo đảm tính răn đe của pháp luật đối với những hành vi phạm tội phạm tội đặc biệt nghiêm trọng bằng những thủ đoạn phạm tội man rợ, tàn độc, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bốn là, khoảng cách giữa mức tối thiểu và tối đa của hình phạt tù trong các khung hình phạt của một số điều luật tại phần các tội phạm là quá rộng. Điều này đã gây không ít khó khăn cho việc quyết định hình phạt chính xác đối với người phạm tội, tạo ra những cơ sở về mặt luật định cho sự tùy tiện, không thống nhất cho việc áp dụng hình phạt tù. Năm là, một số khái niệm về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thiếu hướng dẫn cụ thể dẫn đến tình trạng vận dụng tùy tiện sẽ rất dễ xảy ra.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TÙ CÓ THỜI HẠN

3.1. Sự cần thiết và những cơ sở để hoàn thiện các quy định Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt tù có thời hạn

Bộ luật hình sự đã quy định một cách tương đối có hệ thống, toàn diện các quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, trong những năm qua tình hình đất nước đã có những thay đổi mạnh mẽ và to lớn, Bộ luật hình sự đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Đặc biệt, năm vừa

qua, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp năm 2013, do đó yêu cầu sửa đổi Bộ luật hình sự càng trở nên cấp thiết.

Hoạt động xét xử của Thẩm phán hiện nay bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như: Ý thức chính trị, đạo đức cách mạng và vốn sống thực tiễn của Thẩm phán; Ý thức pháp luật và kỹ năng nghề nghiệp của Thẩm phán; Tác động từ công luận và dư luận xã hội; Tác động từ những tiêu cực xã hội; Sự tác động của người có chức vụ, quyền hạn và những người thân quen. Bên cạnh những yếu tố cơ bản nêu trên thì cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, chế độ đãi ngộ, thói quen trong xét xử, thói quen của đương sự; chính sách và chế độ đãi ngộ đối với người làm công tác xét xử chưa hợp lý; quy định nhiệm kỳ của Thẩm phán chưa phù hợp; do quá lâu về mặt thời gian giải quyết vụ việc, do ngại đưa vấn đề ra công khai cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xét xử của Thẩm phán. Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xét xử của Thẩm phán cho chúng ta hiểu rõ hơn những yếu tố tác động đến hoạt động của người ra phán quyết quyết định hình phạt, để từ đó có những giải pháp hữu hiệu nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng xét xử, một nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động tư pháp.

3.2. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật

Từ yêu cầu trên, tôi thấy cần tiến hành một số giải pháp về mặt lập pháp trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự nhằm nâng cao hiệu quả vấn đề quyết định hình phạt tù có thời hạn, như sau:

Một là, đề nghị Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương tham mưu cho Bộ chính trị chỉ đạo việc chấp hành nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp để thống nhất nhận thức và hành động nhằm đẩy nhanh tiến độ cải cách tư pháp theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Hai là, khẩn trương xây dựng các văn bản pháp quy bảo đảm chất lượng và tiến độ, quy định chi tiết hơn nữa về khung hình phạt cụ thể đối với từng nhóm tội, từng loại tội.

Ba là, tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyết định hình phạt nói chung và quyết định hình phạt tù có thời hạn nói riêng, thống kê, lên danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ.

Bốn là, đề cao trách nhiệm, đổi mới phương thức quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, gắn việc xây dựng, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật với công tác tổng kết thực tiễn xét xử để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử.

Năm là, đề hạn chế những bất cập của Bộ luật hình sự về quy định quyết định hình phạt tù có thời hạn và tăng tính hiệu quả khi Tòa án quyết định hình phạt tù có thời hạn thì những quy định về hình phạt tù có thời hạn và quyết định hình phạt tù có thời hạn cần được nghiên cứu sửa đổi theo hướng sau:

- Tăng mức phạt tù tối thiểu từ 03 tháng lên 06 tháng.
- Nghiên cứu để bổ sung điều kiện áp dụng hình phạt tù có thời hạn.
- Nghiên cứu bổ sung thêm một số hình phạt không tước tự do vào hệ thống hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội để tạo cơ hội cho người chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự có thể được áp dụng hình phạt không tước tự do.
- Cần nghiên cứu rút ngắn khoảng cách giữa mức tối thiểu và tối đa trong khung hình phạt của một số điều luật cụ thể.
- Cần thiết có văn bản hướng dẫn đối với từng nhóm tội về yếu tố “định lượng” và “định tính” để cụ thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người phạm tội.

3.3. Giải pháp về áp dụng pháp luật

Một là, trong thời gian tới, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần hoàn thiện pháp luật hình sự, tố tụng hình sự; ban hành, sửa đổi, bổ sung, giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hình sự. Thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được tiến hành khẩn trương và bước đầu đạt kết quả tốt.

Ba là, thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm để bảo đảm chất lượng của hoạt động áp dụng pháp luật trong xét xử án hình sự.

Bốn là, để nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án thì phải thường xuyên nâng cao lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức cho Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân.

3.4. Giải pháp khác

Bên cạnh những giải pháp đã được nêu ở trên, để nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về quyết định hình phạt tù có thời hạn cần thực hiện một số giải pháp như: Nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân; Nâng cao năng lực đội ngũ Hội thẩm nhân dân.

KẾT LUẬN

Quyết định hình phạt là sự lựa chọn loại hình phạt và xác định mức hình phạt cụ thể trong phạm vi luật định để áp dụng đối với người phạm tội cụ thể. Quyết định hình phạt tù có thời hạn là một trong những hoạt động thực tiễn quan trọng của Tòa án do Hội đồng xét xử thực hiện theo quy định của pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt tù có thời hạn, Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp đối với người phạm tội.

Qua nghiên cứu về chế định quyết định hình phạt tù có thời hạn theo luật hình sự Việt Nam, trên cơ sở số liệu thực tiễn của địa bàn thành phố

Hà Nội có ý nghĩa lý luận - thực tiễn quan trọng phục vụ việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Bộ luật hình sự, công tác nghiên cứu khoa học, qua đó nâng cao hiệu quả của việc áp dụng pháp luật trong việc quyết định hình phạt nói chung và quyết định hình phạt tù có thời hạn nói riêng đối với người phạm tội, phù hợp với điều kiện và tình hình đất nước trong thời kỳ hội nhập khu vực và quốc tế.

Những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về quyết định hình phạt tù có thời hạn có những tồn tại và thiếu sót. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến thực tiễn áp dụng pháp luật và hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, ở một chừng mực nhất định, luận văn với tên gọi “***Quyết định hình phạt tù có thời hạn theo Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn của địa bàn thành phố Hà Nội)***” đã giải quyết tương đối cơ bản một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quyết định hình phạt nói chung, quyết định hình phạt tù có thời hạn nói riêng; Các nguyên tắc quyết định hình phạt tù có thời hạn; Các căn cứ quyết định hình phạt tù có thời hạn và quyết định hình phạt tù có thời hạn trong một số trường hợp đặc biệt; Thực tiễn áp dụng quy định quyết định hình phạt tù có thời hạn và thực trạng xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ đó kiến nghị và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc quyết định hình phạt tù có thời hạn, để các quy định của pháp luật được áp dụng một cách chính xác nhất, hiệu quả nhất, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội. Nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.